

Số: 345 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 23 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Căn cứ Quyết định số 3028/QĐ-BYT ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Đề án CDS trong công tác truyền thông dân số đến năm 2030);

Nhằm tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số đến năm 2030, phù hợp với yêu cầu thực tiễn và định hướng chuyển đổi số trên địa bàn, Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đổi mới phương thức, quản lý và cung cấp thông tin dân số trên môi trường số; nâng cao khả năng tiếp cận thông tin chính xác, kịp thời, phù hợp từng nhóm đối tượng, góp phần nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi và thực hiện các mục tiêu dân số, phát triển của thành phố.

2. Yêu cầu

a) Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và chỉ tiêu của Quyết định số 3028/QĐ-BYT; đồng thời phù hợp điều kiện thực tế, hạ tầng số, nguồn nhân lực và nhu cầu truyền thông dân số của thành phố Đồng Nai.

b) Phân công rõ trách nhiệm cơ quan chủ trì, phối hợp, thời gian thực hiện và sản phẩm đầu ra; bảo đảm thiết thực, tránh trùng lặp, hình thức.

c) Kết hợp truyền thông số với truyền thông trực tiếp tại cơ sở; ưu tiên nhóm dân số, địa bàn và vấn đề dân số cần truyền thông.

d) Bảo đảm tính chính xác của thông tin, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân; việc ứng dụng công nghệ phải phục vụ hiệu quả truyền thông, không chạy theo số lượng sản phẩm.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chuyển đổi phương thức hoạt động, quản trị và cung cấp thông tin truyền thông về dân số dựa trên môi trường số; chuyển tải chủ trương của Đảng, chính

sách, pháp luật của Nhà nước và kiến thức về dân số tới người dân; nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về dân số và phát triển.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) 60% cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân được tiếp cận thông tin, cập nhật kiến thức về dân số trên nền tảng số.

b) 100% xã, phường triển khai chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số.

c) 90% tài liệu, sản phẩm truyền thông về dân số được số hóa và cập nhật trên cơ sở dữ liệu truyền thông số dùng chung.

d) 95% cán bộ làm công tác dân số cấp xã, phường được tập huấn nâng cao năng lực thực hiện truyền thông số, truyền thông xã hội.

đ) Hằng năm, ít nhất 75% báo cáo viên, tuyên truyền viên của các ban, ngành, đoàn thể được cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số trong truyền thông dân số.

e) Hằng năm, ít nhất 25% cộng tác viên dân số được tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số trong truyền thông dân số tại cộng đồng; ưu tiên cộng tác viên mới, cộng tác viên chưa được tập huấn, còn hạn chế về kỹ năng công nghệ và những địa bàn có nhu cầu.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Xây dựng định hướng, chuẩn hóa nội dung truyền thông số, phối hợp liên ngành trong công tác truyền thông về dân số

a) Rà soát, hệ thống hóa, cập nhật nội dung truyền thông dân số; bảo đảm thống nhất với chủ trương, chính sách, pháp luật hiện hành và hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.

b) Xây dựng bộ tài liệu định hướng truyền thông số trong công tác dân số về các nội dung, chính sách dân số trong tình hình mới, ưu tiên các nội dung:

- Chính sách dân số; khuyến khích kết hôn, sinh con để đảm bảo và duy trì mức sinh thay thế; giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống;

- Giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, hệ lụy của việc mất cân bằng giới tính khi sinh gắn với việc thúc đẩy xóa bỏ định kiến giới, nâng cao vai trò của phụ nữ và trẻ em gái trong gia đình và cộng đồng;

- Thích ứng với già hóa dân số, chuẩn bị cho tuổi già ngay từ khi còn trẻ;

- Khuyến khích người dân chăm sóc sức khỏe phù hợp với từng nhóm đối tượng; chủ động tiếp cận dịch vụ tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh; dự phòng vô sinh, điều trị vô sinh;

- Đưa nội dung dân số vào chương trình giáo dục phù hợp với từng cấp học.

c) Xây dựng các tài liệu truyền thông số về dân số để phân phối nội dung phù hợp với từng nhóm đối tượng; bảo đảm nội dung ngắn gọn, trực quan, dễ hiểu, phù hợp từng nhóm đối tượng, đặc biệt là giới trẻ; thu thập phản hồi để điều chỉnh nội dung chuyên biệt cho từng nhóm đối tượng.

d) Phối hợp liên ngành, cung cấp thông tin dân số thông qua môi trường số: sản xuất tin, bài, ảnh và các sản phẩm truyền thông số về dân số định kỳ hằng quý để cung cấp thông tin về dân số và phát triển trên các cổng/trang thông tin điện tử, website, mạng xã hội, ứng dụng di động của các sở, ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội để lan tỏa, nhân rộng các sản phẩm truyền thông về dân số tới đông đảo quần chúng nhân dân.

2. Xây dựng, hình thành thư viện số truyền thông dân số

a) Rà soát, thu thập, số hóa, phân loại, gắn nhãn, cập nhật và quản lý các tài liệu, hình ảnh, video, âm thanh, infographic, podcast và sản phẩm truyền thông dân số.

b) Khai thác, sử dụng thư viện số dùng chung theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Bảo đảm an toàn, sao lưu và bảo vệ dữ liệu.

3. Đẩy mạnh truyền thông số đa nền tảng, đa phương tiện

a) Phát huy các cổng/trang thông tin điện tử, website, mạng xã hội và các nền tảng số phù hợp của thành phố, ngành y tế, cơ quan, đơn vị và xã, phường trong công tác truyền thông dân số.

b) Cung cấp các sản phẩm truyền thông về dân số để phổ biến trên nền tảng số và truyền thông trên mạng xã hội như: thông điệp truyền hình (TVC), tọa đàm, phóng sự, phát thanh số (podcast), tư vấn trực tuyến, thông điệp phát thanh (radio spot); infographic; đồ họa chuyển động; livestream; phim/sitcom.

c) Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong sản xuất nội dung truyền thông số phù hợp với từng nhóm đối tượng truyền thông, vận động, giáo dục về dân số theo nguyên tắc sử dụng AI an toàn, có trách nhiệm và có sự kiểm soát của con người.

d) Tổ chức các cuộc thi sáng tác tranh, kịch bản, ca khúc, thơ ca, hò vè, triển lãm ảnh... về các nội dung của công tác dân số trên Internet.

đ) Phối hợp các trường trung học, cao đẳng, đại học tổ chức truyền thông về dân số trên nền tảng số; tổ chức đa dạng các cuộc thi; lồng ghép trong bài giảng hoặc ngoại khóa... nhằm khuyến khích học sinh, sinh viên tìm hiểu các thông tin, kiến thức dân số.

e) Tăng cường phối hợp với Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai và các cơ quan truyền thông đại chúng trên địa bàn thành phố để tuyên truyền, phổ biến các nội dung số phù hợp với từng nhóm đối tượng truyền thông, vận động, giáo dục về dân số, nhất là người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số và người hạn chế trong tiếp cận công nghệ số, phù hợp với đặc điểm văn hóa, vùng miền nhằm nâng cao hiệu quả truyền thông.

g) Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dữ liệu liên quan trong lĩnh vực y tế, đảm bảo an toàn thông tin mạng và bảo mật dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật, nhất là người chưa thành niên và các nhóm dễ bị tổn thương; tối ưu hóa phân nhóm đối tượng truyền thông.

4. Giám sát nội dung và đánh giá đo lường hiệu quả truyền thông số

a) Theo dõi thông tin về dân số trên môi trường internet và mạng xã hội; kịp thời phát hiện thông tin sai lệch, thiếu chính xác hoặc không phù hợp qua đó từng bước hình thành cơ chế cảnh báo sớm, xử lý thông tin sai lệch và định hướng dư luận xã hội trên môi trường số; triển khai các hoạt động phản hồi nhanh, lan tỏa thông tin tích cực.

b) Đánh giá tính hiệu quả của các ứng dụng qua việc thu thập, tổng hợp và phân tích dữ liệu về tiếp cận, tương tác và phản hồi đối với hoạt động truyền thông số.

c) Khảo sát hành vi tiếp cận phương tiện công nghệ và tỷ lệ người dân sử dụng công nghệ để đánh giá khách quan phát triển phương tiện truyền thông.

d) Triển khai bộ chỉ số đo lường hiệu quả phục vụ quản lý, điều hành và điều chỉnh nội dung, hình thức, kênh truyền thông theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

đ) Điều tra, khảo sát kiến thức, thái độ, hành vi về dân số và phát triển vào năm 2030 và định kỳ đánh giá kết quả thực hiện theo quy định.

5. Phát triển nguồn lực và nâng cao năng lực đội ngũ

a) Đầu tư cơ sở vật chất

- Rà soát, củng cố và nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin cơ bản trong hệ thống dân số các cấp, đảm bảo đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số về tài liệu truyền thông về dân số để làm cơ sở đầu tư theo quy định.

- Duy trì và củng cố cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số

- Tham gia tập huấn báo cáo viên, giảng viên cấp thành phố về chuyển đổi số truyền thông về dân số.

- Tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng truyền thông số theo hướng đơn giản, thiết thực, dễ áp dụng, phù hợp với năng lực của đội ngũ làm công tác dân số; khai thác sản phẩm số, sử dụng thư viện số và theo dõi hiệu quả truyền thông cho cán bộ dân số cấp xã, phường; báo cáo viên, tuyên truyền viên và cộng tác viên theo các chỉ tiêu của Đề án.

- Khuyến khích hình thức đào tạo kết hợp trực tiếp và trực tuyến, phù hợp điều kiện thực tế của địa phương.

c) Bảo đảm nguồn lực tài chính và hợp tác quốc tế

- Huy động đa dạng nguồn lực tài chính từ chương trình mục tiêu, các chương trình, dự án, đề án về dân số; Ngân sách xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Huy động sự hỗ trợ kỹ thuật, tài chính của các chính phủ, tổ chức quốc tế, đẩy mạnh hợp tác về chuyên môn, kỹ thuật, đào tạo và hợp tác trao đổi chuyên gia, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, cụ thể:

1. Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán chi hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, quy định pháp luật có liên quan và khả năng cân đối hằng năm.

2. Tăng cường lồng ghép trong các chương trình, dự án, kế hoạch liên quan đã được phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật.

3. Nguồn huy động hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn kinh phí xã hội hóa và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố triển khai Kế hoạch; hướng dẫn chuyên môn; chuẩn hóa nội dung; tổ chức số hóa và quản lý sản phẩm; xây dựng, khai thác thư viện số; tổ chức tập huấn; theo dõi, kiểm tra, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện.

b) Lập dự toán kinh phí hằng năm bảo đảm thực hiện các chỉ tiêu, nội dung kế hoạch đề ra.

2. Đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp

a) Ban Tuyên giáo Thành ủy phối hợp, chỉ đạo tuyên truyền, vận động về công tác dân số.

b) Trường Chính trị thành phố thực hiện truyền thông, vận động, giáo dục về dân số trong các lớp/chương trình đào tạo tại trường.

c) Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai phối hợp, hỗ trợ triển khai các chiến dịch truyền thông trọng điểm về dân số và phát triển; tham gia đặt hàng sản xuất, phân phối các sản phẩm nội dung về công tác dân số trên đa nền tảng; tư vấn chuyên môn và đánh giá hiệu quả truyền thông trên cơ sở dữ liệu tổng hợp, bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

d) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội: phối hợp, hỗ trợ tổ chức triển khai công tác tuyên truyền, vận động thực hiện chính sách dân số trên môi trường số phù hợp với quan hệ công tác, nhiệm vụ, chức năng của từng cơ quan.

3. Các sở, ngành

a) Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố phối hợp, hỗ trợ tổ chức triển khai các hoạt động chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số tại các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội, nhất là tại khu vực biên giới.

b) Công an thành phố phối hợp, hỗ trợ bảo đảm an toàn, an ninh trên không gian mạng; phối hợp khai thác, sử dụng các nền tảng số hiện có để đăng tải, chia sẻ tài liệu, thông điệp truyền thông về dân số đến các nhóm đối tượng phù hợp.

c) Sở Tài chính trên cơ sở tổng hợp đề xuất kinh phí thực hiện các hoạt động chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số của các cơ quan, đơn vị bảo đảm theo quy định, căn cứ khả năng cân đối ngân sách thành phố hằng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố bố trí kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành, quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

d) Sở Tư pháp phối hợp với Sở Y tế phổ biến, giáo dục pháp luật và truyền thông chính sách về dân số trên môi trường số; phối hợp rà soát nội dung pháp luật, chính sách liên quan đến công tác dân số để phục vụ xây dựng và đăng tải các sản phẩm truyền thông số; lồng ghép nội dung dân số trong các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng nhóm đối tượng. Sở Y tế chủ trì cung cấp tài liệu, cập nhật chính sách, hướng dẫn chuyên môn và chịu trách nhiệm về nội dung chuyên môn y tế, dân số, số liệu trong sản phẩm truyền thông.

đ) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp, hỗ trợ tuyên truyền về dân số và phát triển vào các chương trình văn hóa đại chúng và trên các nền tảng số hiện có của đơn vị.

e) Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Y tế đẩy mạnh chuyển đổi số công tác dân số và phát triển trong tình hình mới; hỗ trợ định hướng, ứng dụng các nền tảng, công nghệ và giải pháp số phục vụ xây dựng, quản lý, lưu trữ, chia sẻ và khai thác kho dữ liệu, tài liệu truyền thông về dân số.

g) Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp, hỗ trợ truyền thông về dân số trên các nền tảng số của ngành giáo dục; lồng ghép nội dung dân số và phát triển trong các hoạt động giáo dục phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo; phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông, cuộc thi, diễn đàn dành cho học sinh, sinh viên trên nền tảng số.

4. Ủy ban nhân dân xã, phường

Tổ chức thực hiện chuyển đổi số trong truyền thông dân số tại địa bàn theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố và hướng dẫn của Sở Y tế; phân công cán bộ phụ trách; phối hợp Trạm Y tế, cộng tác viên và các tổ chức liên quan trong triển khai thực hiện; khai thác, sử dụng, cập nhật và số hóa các sản phẩm truyền thông theo hướng dẫn; chủ động lồng ghép các nhiệm vụ chuyển đổi số trong truyền thông dân số vào hoạt động truyền thông dân số tại địa phương bảo đảm đến năm 2030, 100% xã, phường triển khai Đề án.

VI. CHẾ ĐỘ KIỂM TRA, BÁO CÁO

1. Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo hướng dẫn của Sở Y tế.

2. Sở Y tế chủ trì theo dõi, kiểm tra, tổng hợp kết quả, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Bộ Y tế theo quy định; tổ chức đánh giá giữa kỳ năm 2028 và tổng kết năm 2030.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo. /

Nơi nhận:

- Bộ Y tế/Cục Dân số;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Thường trực UBMTTQ VN thành phố;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Chánh, các PCVP UBND thành phố;
- Lưu: VT, KGVX (Tài).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trường Sơn